

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **283/2022/QĐST- HNGĐ**

, ngày **13** tháng **5** năm **2022**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. H**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thạch T** – sinh năm 1960.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện Đ, Thành phố H

Nơi ở: Khu 7, thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố H

Bị đơn: Bà **Ngô Thị Kim P** – sinh năm 1966.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã T, huyện Đ Thành phố H

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thạch và bà Ngô Thị Kim P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụt hẳn như sau:

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Thạch T và bà Ngô Thị Kim P có 03 con chung là Nguyễn T - sinh ngày 29/4/1991, Nguyễn Thạch Đ – sinh năm ngày 05/3/1993, Nguyễn Thạch V – sinh ngày 05/3/1993. Ly hôn, cả ba con chung đã thành niên, không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Ông Nguyễn Thạch T và bà Ngô Thị Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông T xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông T đã nộp theo Biên lai thụ số AA/2020/0046023 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại ông T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ
- Ủy ban nhân dân xã T  
(Số 126, 12/1989);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Lương Vân**